

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày: 28 – 3 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Trường Hận**
2. Ông **Võ Minh Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 548/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1981 – Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1. Địa chỉ: số D đường N, phường B, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Phạm Thị Lan A, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Lâm Văn Á, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1975. Cùng địa chỉ: ấp V, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai có trong hồ sơ vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Phạm Thị Lan A trình bày:*

Do có mối quan hệ làm ăn nên Hộ kinh doanh đại lý H1 có bán thức ăn tôm của Công ty L và các loại thuốc thủy sản cho ông Lâm Văn Á và bà Huỳnh Thị Bích N theo đơn đặt hàng của ông Á và bà N. Phương thức thanh toán là bán hàng cho ông

Á và bà N đến khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán dứt điểm công nợ cho H kinh doanh đại lý H1.

Từ ngày 01/01/2018 giữa H kinh doanh đại lý H1 với ông Á và bà N có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản theo 04 sổ công nợ của ông Á và bà N, cụ thể:

- Sổ 1 từ ngày 06/6/2018 đến ngày 24/4/2019 số nợ là 47.283.000 đồng.
- Sổ 2 từ ngày 25/4/2019 đến ngày 14/01/2020 số nợ là 91.359.000 đồng.
- Sổ 3 từ ngày 18/01/2020 đến ngày 06/11/2020 số nợ là 127.769.000 đồng.
- Sổ 4 từ ngày 16/11/2020 đến ngày 13/7/2024 tổng số nợ còn lại là 92.394.000 đồng.

Trong quá trình giao dịch, ông Á và bà N có thanh toán nhưng không dứt điểm công nợ. Tính đến nay ông Á và bà N còn nợ H kinh doanh đại lý H1 số tiền 92.394.000 đồng. Hộ kinh doanh đại lý H1 đã nhiều lần xuống gặp ông Á và bà N yêu cầu ông Á và bà N thanh toán số nợ. Tuy nhiên, ông Á và bà N lại viện lý do tôm thất, thu được ít, kéo dài thời gian nhằm trốn tránh không thanh toán phần nợ còn thiếu cho H kinh doanh đại lý H1.

Nay ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lâm Văn Á và bà Huỳnh Thị Bích N phải thanh toán cho ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) tổng số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 92.394.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) không có yêu cầu gì khác.

** Bị đơn ông Lâm Văn Á và bà Huỳnh Thị Bích N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không lấy được lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T là chủ Hộ kinh doanh đại lý H1 đối với ông Lâm Văn Á và bà Huỳnh Thị Bích N. Buộc ông Á và bà N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Quang T là chủ Hộ kinh doanh đại lý H1 số tiền 92.394.000 đồng. Ông Nguyễn Quang T là chủ Hộ kinh doanh đại lý H1 không yêu cầu ông Á và bà N trả lãi nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ông Á và bà N phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với ông Á và bà N, ông Á và bà N đang cư trú trên địa bàn thành phố B nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền. Ông Á và bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị Lan A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị Lan A, ông Á và bà N là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của đương sự: Ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) xác định từ ngày 01/01/2018 giữa hộ kinh doanh đại lý H1 với ông Lâm Văn Á, bà Huỳnh Thị Bích N đã ký kết hợp đồng mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Á và bà N còn nợ tiền hộ kinh doanh đại lý H1 chưa thanh toán theo thỏa thuận nên ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) yêu cầu ông Á và bà N trả số tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản còn nợ là 92.394.000 đồng.

[4] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) cung cấp các hợp đồng mua bán đã được hai bên ký kết, nội dung thể hiện hộ kinh doanh đại lý H1 sẽ bán cho ông Á và bà N thức ăn tôm và thuốc, hóa chất cho nuôi trồng thủy sản, số lượng theo đặt hàng của ông Á, bà N và ông Á, bà N có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho hộ kinh doanh đại lý H1 khi thu hoạch tôm. Ngoài ra, hộ kinh doanh đại lý H1 còn cung cấp các sổ ký nhận nợ khi nhận hàng của bị đơn trong quá trình hai bên thực hiện hợp đồng mua bán và các bảng đối chiếu xác nhận công nợ đã được hai bên ký kết, thể hiện tổng cộng số tiền ông Á và bà N còn nợ là 92.394.000 đồng.

[5] Ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) xác định do ông Á, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) khởi kiện yêu cầu ông Á và bà N phải thanh toán số tiền còn nợ là 92.394.000 đồng. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho ông Á và bà N nhiều lần nhưng ông Á và bà N từ chối nhận văn bản, không đến Tòa án và cũng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1). Từ đó cho thấy, việc ông Á và bà N có mua hàng của hộ kinh doanh đại lý H1 và hiện vẫn còn nợ tiền ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) là thực tế có xảy ra. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Á và bà N không thanh toán nợ cho hộ kinh doanh đại lý H1 theo như thỏa thuận tại các hợp đồng mua bán mà hai bên đã ký kết. Vì vậy, ông Á và bà N đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua nên việc ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) khởi kiện yêu cầu ông Á và bà N phải thanh toán số tiền còn nợ 92.394.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) đối với ông Á và bà N, buộc ông Á và bà N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quang T (Là

chủ hộ kinh doanh đại lý H1) số tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản còn nợ là 92.394.000 đồng.

[7] Về lãi suất: Do đương sự không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Ông Á và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.619.000 đồng. Ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 357, 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) đối với ông Lâm Văn Á và bà Huỳnh Thị Bích N.

Buộc ông Lâm Văn Á và bà Huỳnh Thị Bích N có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) số tiền 92.394.000 đồng (Chín mươi hai triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Lâm Văn Á và bà Huỳnh Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.619.000 đồng. Ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Quang T (Là chủ hộ kinh doanh đại lý H1) đã dự nộp tạm ứng án phí 2.309.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003362 ngày 14 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly